TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 / 6 /2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Bàng Thị Hồng
***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/ TLST – HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thế H, sinh năm: 1974; ĐKHKTT tại: Tổ 1, khu 9, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975; ĐKHKTT tại: Tổ 1, khu 9, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu 10A, phường QH, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2018, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Thế H đều trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H cưới và chung sống với nhau vào tháng 3/1997 nhưng ngày 23/3/2001 anh và chị H mới đến Ủy ban nhân dân xã QH (nay là phường QH) thành phố D, tỉnh Quảng Ninh đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trước khi về chung sống với nhau anh H và chị H có thời gian tìm hiểu nhau 01 năm. Sau khi chung sống và kết hôn vợ chồng về sống tại khu tập thể nhà máy X48 Hải Quân thuộc tổ 1, khu 9, phường QH, thành phố D. Cuộc sống chung của vợ chồng anh sau khi kết hôn hạnh phúc cho đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống và cách nuôi dạy con, không bàn bạc được với nhau bất kỳ việc gì trong gia đình nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh

đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, cuộc sống vẫn không thay đổi và cải thiện tốt đẹp hơn. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Đào Thị D trú tại tổ 5, khu 10A, phường QH, thành phố D sống từ tháng 01/2018 nên anh chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai, đến nay anh không còn tình cảm dành cho chị H nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Bùi Thế T sinh ngày 08/01/1998, khi vợ chồng anh sống ly thân con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn – chị Nguyễn Thị H nhiều lần nhưng chị H cố tình không nhận, không ký biên bản và không cho bà Đào Thị D là mẹ của chị H nhận giấy triệu tập cũng như các tài liệu khác của Tòa án. Tòa án đã niêm yết công khai tại địa phương và tại Tòa án nhân dân thành phố D nhưng chị H vẫn vắng mặt nên không lấy được lời khai của chị Hchị H không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn – Chị Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không nhận, không ký biên bản và không cho bà Đào Thị D là mẹ của chị H nhận giấy triệu tập cũng như các tài liệu khác của Tòa án nên Tòa án đã niêm yết tại địa phương nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tống đạt cho chị Nguyễn Thị H nhưng chị H cố tình không nhận, không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Thế H và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH (nay là phường QH), thành phố D vào năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại khu tập thể nhà máy X48 Hải Quân thuộc tổ1, khu 9, phường QH, thành phố D, cuộc sống chung hạnh phúc cho đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H trình bày là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, cách sống và cách nuôi dạy con, mỗi lần vợ chồng anh bàn bạc nhau công việc trong gia đình thì không thống nhất được mà còn đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh đã được gia đình hai bên nội, ngoại, thôn xóm hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn, từ tháng 01/2018 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Đào Thị D cư trú tại tổ 5, khu 10A, phường QH, thành phố D sống đến nay nên anh và chị H đã sống ly thân nhau, cả hai anh chị không tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nữa. Bản thân chị H khi được triệu tập nhưng không nhận giấy triệu tập và các tài liệu khác của Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị H cũng không thiện chí hoặc không có trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên anh H xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị H cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị H.

* Về con chung: Anh Bùi Thế H và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Bùi Thế T, sinh ngày 08/01/1998, khi vợ chồng sống ly thân con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết và công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Bùi Thế H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Bùi Thế H đối với chị Nguyễn Thị H. Anh Bùi Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh Bùi Thế H và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Bùi Thế T, sinh ngày 08/01/1998 đã thành niên không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự . Anh H không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đề cập.

* Về tài sản chung: Anh Bùi Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: Không có

2. Về án phí: Anh Bùi Thế H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp ngày 28/12/2018 theo biên lai số: 0004340 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ các Điều 271;273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thủy – Bàng Thị Hồng **Nguyễn Thị Quýnh**

Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **NguyÔn ThÞ Quýnh**

Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa**

Lê Thị Thanh Thủy – Nguyễn Văn Hạ **NguyÔn ThÞ Quýnh**